

Bản án số: 47 /2019/ HS-ST
Ngày 27- 11- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: ông Giàng A Dao.

ông Lê Xuân Dũng.

- *Thư ký phiên toà: ông Lý A Đà- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà: ông Giàng A Sinh- kiểm sát viên.*

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/ TLST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Giàng Sông Gi, sinh năm 1966 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản D, xã D, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt. trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Nủ Ch và bà Chang Thị S- (đều đã chết); có vợ là Chang Thị S- sinh năm 1967 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2019. Có mặt.

2. Lý A N (tên gọi khác Lý Sông N) sinh năm 1966 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Dưa Ph và bà Thào Thị S- (đều đã chết); vợ là Thào Thị Ch- SN 1968 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2019. Có mặt.

3. Ngân Văn D, sinh năm 1976 tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn L- (đã chết) và bà Cầm Thị S- sinh năm 1951 vợ là Hoàng Thu H- SN 1975 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2019. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo: bà Nguyễn Thị Duy- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.*

- *Những người làm chứng:*

1. Hảng A H, trú tại: bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.
2. Vàng A Th, trú tại: bản P, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.
3. Thào A L, trú tại: bản T, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* ông Thào A Dờ- trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, tổ công tác tăng cường Công an tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an huyện Mù Cang Chải đang làm nhiệm vụ tại bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải phát hiện tại khu nhà trọ của ông Đinh Ngọc K tại bản N, xã P có tụ tập đông người, biểu hiện Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong phòng trọ có 03 người, một người đã bỏ chạy ra ngoài, còn hai người ngồi trong phòng là Giàng Sông Gi và Lý A N. Tổ công tác tiến hành khám xét và thu giữ của Giàng Sông Gi 01 gói ni lon màu hồng, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, Gi khai nhận là thuốc phiện của bản thân vừa mua của Ngân Văn D với mục đích để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ, tổ công tác phát hiện và thu giữ 01 gói ni lon màu xanh, bên trong có 37 viên màu hồng, trên mặt đều có chữ “WY” và 05 mảnh vỡ màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói ni lon màu xanh hàn túm một đầu bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là hê rô in). Quá trình làm việc Lý A N thừa nhận 37 viên màu hồng, trên mặt đều có chữ “WY” và 05 mảnh vỡ màu hồng là ma túy của bản thân, mục đích đem đi sử dụng và bán kiếm lời. Giàng Sông Gi thừa nhận 01 gói ni lon màu xanh hàn túm một đầu bên trong có chứa chất bột nén màu trắng là hê rô in của bản thân tàng trữ để sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 101/ GĐMT ngày 16/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Giàng Sông Gi có khối lượng là **3,6 gam** (*ba phẩy sáu gam*) gửi đi giám định là ma túy, là thuốc phiện.
- 37 viên nén màu hồng, một mặt của các viên có chữ “WY” và 05 mảnh viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét tại địa điểm bắt quả tang Giàng Sông Gi có tổng khối lượng là **3,8 gam** (*ba phẩy tám gam*) gửi đi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.
- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét tại địa điểm bắt quả tang Giàng Sông Gi có tổng khối lượng là **0,019 gam** (*không phẩy không mười chín gam*) gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in.

Quá trình điều tra Giàng Sông Gi khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2019 Giao mang theo 100.000 đồng đi bộ đến trạm y tế Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải để uống methadone, sau đó đi vào phòng trọ của Thào A L thuê

ở, với mục đích đi tìm mua ma túy sử dụng, khi đến phòng trọ thấy L đang ở ngoài cửa, Gi đi vào trong phòng thì thấy Ngân Văn D và Lý A N đang ở trong phòng trọ. Gi hỏi D có mang thuốc phiện bán không, D nói có và bán cho Gi 01 gói thuốc phiện với giá 100.000 đồng, lúc mua bán có N nhìn thấy. Sau khi mua bán xong thì tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải đến, D đã chạy ra ngoài phòng trọ, còn Gi đang cầm gói thuốc phiện trên tay và đang ngồi cùng với N trong phòng trọ. Khi nhìn thấy tổ công tác Gi đã ném gói thuốc xuống cạnh giường, tổ công tác yêu cầu Gi nhặt lên giao nộp cho tổ công tác. Ngoài ra Giàng Sông Gi còn thừa nhận có tàng trữ 01 gói hê rô in tại phòng trọ đã bị Công an thu giữ khi khám xét.

Lý A N khai nhận: Ngày 25/4/2019 N mua 100 viên ma túy tổng hợp với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc M, khoảng 30 tuổi, tên là Giàng Cang D ở tỉnh Sơn La với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời: Cụ thể: Ngày 28/4/2019 bán cho Hằng A H được 40.000 đồng; ngày 05/5/2019 bán 01 viên cho Thảo A L được 25.000 đồng; trong ngày 06/5/2019 bán 01 viên cho Vàng A Th được 50.000 đồng và bán 01 viên cho một người không quen biết được 50.000 đồng.

Ngân Văn D khai nhận đã nhận: Khoảng đầu tháng 01/2019 có mua 01 gói thuốc phiện của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 160.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Ngày 06/5/2019 D đã bán cho Giàng Sông Gi với giá 100.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 44/CT- VKS- MCC ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Giàng Sông Gi về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố Lý A N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Ngân Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng Sông Gi, Lý A N và Ngân Văn D khai nhận toàn bộ hành vi của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, không thay đổi bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải. Các bị cáo khẳng định việc khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của các bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Sông Gi từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý A N từ 07(bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngân Văn D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, Truy thu sung quỹ Nhà nước 115.000 đồng do Lý A N phạm tội mà có.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là dân tộc thiểu số, không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Sông Gi ở mức thấp nhất của khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý A N từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngân Văn D ở mức thấp nhất của khung hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm của mình, không có ý kiến gì thêm; người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, các đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Giàng Sông Gi phù hợp với lời khai của Ngân Văn D, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng; phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 06/5/2019 Giàng Sông Gi đã mua 3,6 gam ma túy, loại thuốc phiện với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo Lý A N phù hợp với lời khai của những người làm chứng Hảng A H, Thào A L và Vàng A Th, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/4/2019 Nắng mua 100 viên ma túy tổng hợp với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời: Cụ thể: Ngày 28/4/2019 bán 01 viên cho Hảng A H được 40.000 đồng; ngày 05/5/2019 bán 1/2 viên cho Thào A L được 25.000 đồng; trong ngày 06/5/2019 bán 01 viên cho Vàng A Th được 50.000 đồng và bán 01 viên cho một người không quen biết được 50.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo Ngân Văn D phù hợp với lời khai của Giàng Sông Gi, phù hợp với lời khai của Lý A N, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tháng 01/2019 có mua 01 gói thuốc phiện của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 160.000 đồng mức đích để bán kiếm lời. Ngày 06/5/2019 Dân đã bán cho Giàng Sông Gi với giá 100.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Với tính chất mức, độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy; là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, tác động ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xét các bị cáo phạm tội độc lập, không thuộc trường hợp có đồng phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với Lý A N quá trình điều tra bị cáo đã tự thú khai ra hành vi phạm tội của mình cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đã bán thuốc phiện cho Ngân Văn D, nhưng do D không biết tên và địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trước pháp luật.

Đối với người có tên là Giàng Cang D nhà ở Sơn La đã bán ma túy cho Lý A N. Do Lý A N không biết địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Hằng A H, Thào A L và Vàng A Th quá trình điều tra các đối tượng khai nhận mua ma túy của Lý A N để sử dụng và đã sử dụng hết. Do đó cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Hằng A H, Thào A L và Vàng A Th là phù hợp.

Đối với anh Đinh Ngọc K là chủ nhà trọ cho Thào A L thuê để ở, nơi xảy ra vụ án nhưng anh K không biết việc các bị cáo trao đổi, mua bán ma túy tại nhà trọ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Vật chứng là chất ma túy sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong, trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 02 vỏ phong bì, các mảnh ni lon gói sau khi lấy mẫu giám định. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo Lý A N khai đã bán ma túy được 165.000 đồng, nhưng bị cáo đã chi tiêu hết. Xét bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng, điều kiện để thi hành nên không cần thiết phải truy thu số tiền trên.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng Sông Gi phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***":

Lý A N và Ngân Văn D phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy*** "

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Sông Gi 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/5/2019.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý A N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10/5/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngân Văn D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 09/8/2019

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi : Vật chứng vụ Giàng Sông Gi- SN 1966 cùng đồng bọn phạm tội; Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại Ngã Ba Kim, xã

Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 06/5/2019 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Nguyễn Xuân Thủy, Đoàn Xuân Trường, Nguyễn Đức Phụng, Sùng A Chur, Nguyễn Thị Duy và các hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 02 (hai) vỏ phong bì, các mảnh ni lon gói sau khi lấy mẫu giám định.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Các bị cáo Giàng Sông Gi, Lý A N và Ngân Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công an trại giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân